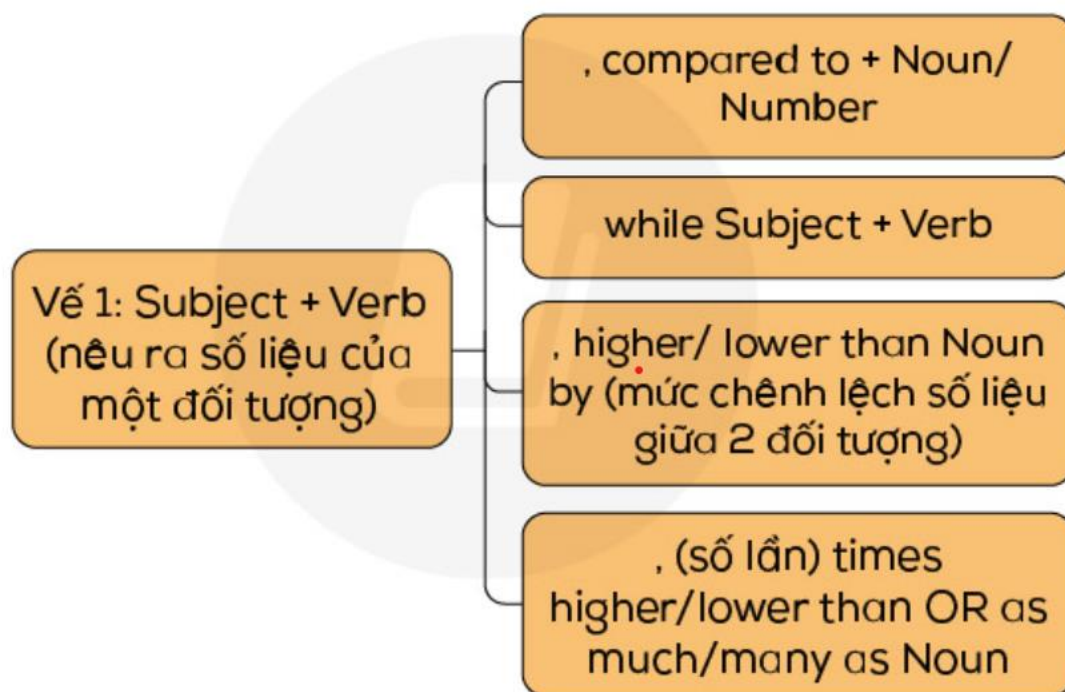


Nhóm 1: Đưa ra số liệu – So sánh với một nhóm khác



Đưa ra số liệu – So sánh với một nhóm khác

Lưu ý:

- Đối với vế 1, người viết cần xác định rõ những thông tin được cho trong biểu đồ để đưa ra lựa chọn chính xác về chủ ngữ và động từ.
- Thông tin về số liệu đưa ra ở cả hai vế phải chính xác so với hình. Đối với việc so sánh hơn kém, người viết không cần phải tính chính xác 100% mà có thể làm tròn kết quả (Ví dụ khi so sánh 124 và 40, người viết có thể viết “cao hơn khoảng 3 lần”).

(Bảng 2.1) The table shows the cost of water in two Australian cities in 2004.

City name	Cost per kilolitres
Adelaide	\$0.42
Brisbane	\$0.81

Dựa vào bảng trên, ta xác định được rằng có 3 nhóm thông tin chính, bao gồm:

- Số tiền (tính bằng dollars)
- Các thành phố

- Nước (tính bằng đơn vị kilolitre)

## ÁP DỤNG

1. In 2004, the cost per kilolitre of water in Brisbane was 0.81 dollars, compared to only 0,42 dollars in Adelaide.

Tiếp tục viết so sánh bảng 2.1, sử dụng tiếp 3 cấu trúc đã học.

2. Each kilolitre of water in Brisbane.....

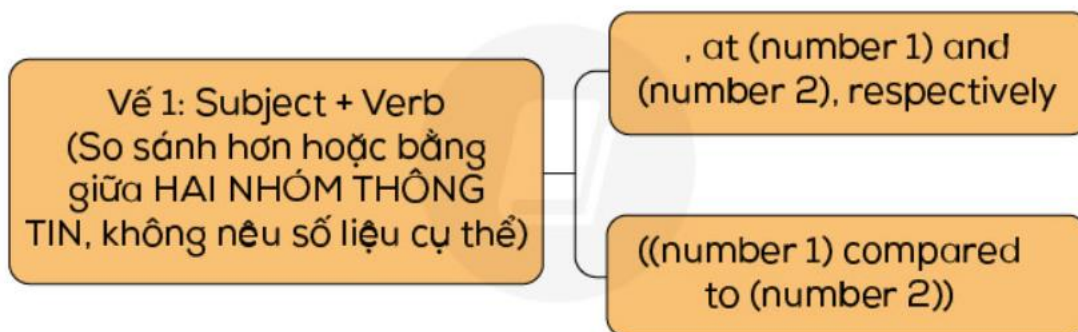
3. People in Brisbane had to pay .....

4. The cost of water in Brisbane was .....

Nhóm 2: So sánh số liệu tổng quan – Đưa ra dẫn chứng

Đối với nhóm cấu trúc này, người viết cần đưa ra sự so sánh tổng quan của 2 nhóm số liệu ở một vế câu (chưa đưa số liệu cụ thể), sau đó sử dụng một vế câu tiếp theo để nêu ra số liệu cụ thể cho sự so sánh ở vế trước đó (vế thứ 2 cần phải đặt trong dấu ngoặc hoặc sau dấu phẩy vì đây là thành phần bổ nghĩa, không phải thành phần chính trong câu).

Những cấu trúc trong nhóm này có thể được khái quát bằng sơ đồ dưới đây:



So sánh số liệu tổng quan – Đưa ra dẫn chứng

Áp dụng đối với số liệu trong bảng 2.1, ta có thể so sánh số liệu về tiền nước ở Adelaide và Brisbane như sau:

- The cost per kilolitre of water in Brisbane was about twice as much as the cost in Adelaide (0.81 dollars compared to 0.42 dollars).
- People in Brisbane had to pay more for each kilolitre of water than those in Brisbane, at 0.81 dollars and 0.42 dollars, respectively.

# Ứng dụng cấu trúc câu trong IELTS Writing Task 1

Xét đề bài dưới đây:

The table below shows the average weekly salaries of men and of women working in different occupations.

**Average Weekly Salary by Occupation 2015**

	Men	Women
Technicians	\$1400	\$900
Service Workers	\$1300	\$950
Professionals	\$2000	\$1900
Administrative/ Clerical Workers	\$1350	\$1000
Manual Laborers	\$1100	\$850

The table below shows the average weekly salaries of men and of women working in different occupations.

Phân tích các thông tin trong đề bài:

- Tiền lương theo tuần
- Các nghề nghiệp cụ thể
- Nam và Nữ ở những nghề nghiệp khác nhau

Chia nhóm thông tin:

- Đoạn 1: So sánh thông tin của Professionals và Manual Labourers (số liệu đối lập).

- So sánh thông tin của nam và nữ làm Technicians.
- Đoạn 2: Gom chung thông tin và so sánh số liệu của Service Workers và Administrative/ Clerical Workers. (Do có số liệu tương đồng nhau ở cả nam và nữ).

Viết bài trên.....